TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÊ LINH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 80/2019/QĐST-HNGĐ	*Mê Linh, ngày 02 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 102/2018/TLST-HNGĐ ngày 19/4/2019, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Cao Hạnh S - sinh năm 1984; địa chỉ: HT, xã ThH, huyện ThX, tỉnh ThH.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T – sinh năm 1997; địa chỉ: XĐ, xã ML, huyện ML, TP. HN.

Căn cứ Khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Khoản 7, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55 và 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Cao Hạnh S và chị Nguyễn Thị T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Anh Cao Hạnh S và chị Nguyễn Thị T xác định có 01 con chung là Cao Tuấn A, sinh ngày 19/6/2014.

Giao con chung Cao Tuấn A, sinh ngày 19/6/2014 cho chị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đến tuổi thành niên, đủ 18 tuổi *(Nếu không có sự thay đổi nào khác)*.

Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng con chung đối với anh S. Sau khi ly hôn anh S có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

-*Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ:* Anh S và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh S tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0016976 ngày 19/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; anh S được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- UBND xã Mê Linh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Việt Phương